

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng
2. Bà Dương Thị Hồng Vân

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Phương D ; địa chỉ: Số 27/2/437 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh H ; ĐKKHKT: Số 02 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng, nơi cư trú: Số 27/2/437 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Phương D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng năm 2012. Trong quá trình

chung sống, giữa cả hai xảy ra nhiều mâu thuẫn do những bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt và về kinh tế gia đình. Đến năm 2019, anh H bị bắt giữ và bị phạt tù 14 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng khiến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng và không thể hòa giải. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Mạnh H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 11/12/2012 và Trần Đặng Trang A, sinh ngày 28/02/2015. Ly hôn, do anh H đang chấp hành án không có khả năng nuôi con nên chị D đề nghị giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn-anh Trần Mạnh H có quan điểm trong các bản tự khai gửi tới Tòa án như sau:

Anh xác định điều kiện và thời gian như chị D trình bày là đúng. Tuy nhiên, từ trước đến nay vợ chồng anh chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Khi anh đi chấp hành án, chị D vẫn vào thăm nuôi anh. Do thời gian gần đây anh chị xảy ra chút mâu thuẫn dẫn tới cãi vã nhưng anh vẫn yêu vợ. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải cũng như phân tích cho chị Dung.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 11/12/2012 và Trần Đặng Trang A, sinh ngày 28/02/2015. Hiện anh đang chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị Phương D có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; **bị đơn** chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Phương D được ly hôn anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Giao con chung Trần Hải N, sinh ngày 11/12/2012 và Trần Đặng Trang A, sinh ngày 28/02/2015 cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Đặng Thị Phương D và bị đơn là anh Trần Mạnh H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Trần Mạnh H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đặng Thị Phương D vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Phương D và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng ngày 24/9/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ Tòa án xác minh thu thập cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị D đã phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do những bất đồng trong lối sống, suy nghĩ và xây dựng kinh tế gia đình. Đến năm 2019, anh H bị xử phạt 14 năm

tù vì tội Mua bán trái phép chất ma túy và chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Mâu thuẫn giữa anh chị càng trở nên trầm trọng và không thể hòa giải. Vì vậy, việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 11/12/2012 và Trần Đặng Trang A, sinh ngày 28/02/2015. Ly hôn, chị D đề nghị được nuôi cả hai con chung do anh H hiện đang chấp hành án, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, các cháu hiện vẫn được chị nuôi dạy chu đáo và cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Nguyên vọng nuôi con của chị D phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai anh chị cũng như không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật như nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Phương D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Phương D được ly hôn anh Trần Mạnh H .

2. Về con chung: Giao con chung Trần Hải N, sinh ngày 11/12/2012 và Trần Đặng Trang A, sinh ngày 28/02/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Phương D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị D đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004730 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Minh Khai, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường